

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 307/2022/DS-ST

Ngày: 29-9-2022

V/v tranh chấp: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Nghiệm.

Bà Nguyễn Thị Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Địa chỉ: số 2, Láng Hạ, phường T, quận B, H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim L – Giám đốc Ngân N huyện G, tỉnh Tiền Giang (Theo Quyết định số 2965/QĐ-NHN_o-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng N

Người đại diện tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ngọc T - Giám đốc Phòng giao dịch L, trực thuộc Ngân hàng N huyện G, tỉnh Tiền Giang (Theo Giấy ủy quyền ngày 30/6/2022).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1941;

Địa chỉ: Ấp Thạnh B, xã Thạnh T, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1974.

+ Chị Nguyễn Thị Kim Đ, sinh năm 1975.

+ Cháu Nguyễn Thành Tr, sinh ngày 28/3/2003.

+ Cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 20/3/2009.

Đại diện theo pháp luật của cháu Tú: Anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1974 và chị Nguyễn Thị Kim Đ, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp Thạnh B, xã Thạnh T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
(Chị T xin vắng mặt; bà T, anh D, chị Đ, cháu Tr vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa, chị T là đại diện ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ vụ án chị T trình bày:

Ngày 23/04/2021, bà Nguyễn Thị T có ký Hợp đồng tín dụng số 6905-LAV-202101932 với Ngân hàng N- chi nhánh huyện G – phòng giao dịch L để vay số tiền 260.000.000 đồng (hạn mức cho vay: 270.000.000 đồng), mục đích vay để phục vụ hoạt động sản xuất chăn nuôi và nhu cầu đời sống, thời hạn vay 03 năm, lãi suất cho vay 11,5%/năm, tại thời điểm ký giấy nhận nợ. Mức lãi suất cho vay thỏa thuận thay đổi theo thông báo điều chỉnh lãi suất cho vay của Giám đốc chi nhánh N Tỉnh Tiền Giang phù hợp với Quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và của N trong từng thời kỳ, Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, Lãi suất đối với tiền lãi chậm trả: 10%/năm, phân kỳ trả gốc và lãi: 05 kỳ, cụ thể như sau:

Kỳ trả nợ gốc, lãi	Định kỳ trả nợ gốc, lãi		
	Ngày tháng năm	Số tiền gốc	Số tiền lãi
Kỳ 1	15/04/2022	52.000.000đ	Theo số dư nợ
Kỳ 2	15/04/2023	52.000.000đ	"
Kỳ 3	15/04/2024	52.000.000đ	"
Kỳ 4	15/04/2025	52.000.000đ	"
Kỳ 5	15/04/2026	52.000.000đ	"

Để bảo đảm cho khoản vay, bà T đã thế chấp quyền sử dụng (QSD) đất của bà T. Cụ thể như sau: QSD đất DT 1.207,9m² trong đó: đất ở tại nông thôn 200m², đất trồng cây lâu năm 1.007,9m² (kèm 01 giấy chứng nhận QSD đất số AO701337 do UBND Huyện Gò Công Tây cấp ngày 20/07/2009); QSD Đất DT 2.008,8m² đất trồng lúa (kèm 01 giấy chứng nhận QSD đất số AO701338 do UBND Huyện Gò Công Tây cấp ngày 20/07/2009); QSD Đất DT 576,8m² đất trồng cây lâu năm (kèm 01 giấy chứng nhận QSD đất số AO716379 do UBND Huyện Gò Công Tây cấp ngày 20/07/2009) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2021TRA2577 ngày 22/4/2021.

Hợp đồng tín dụng số 6905-LAV-202101932 ngày 23/04/2021 đã quá hạn thanh toán từ ngày 16/04/2022 do bà T không thực hiện đúng Hợp đồng tín dụng đề nợ quá hạn kéo dài.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau: Buộc bà Nguyễn Thị T trả cho Ngân hàng đủ số nợ gốc là 260.000.000đ và lãi theo hợp đồng vay cho đến khi thi hành án xong (Số tiền lãi chưa trả tạm tính đến hết ngày 29/9/2022 là: 34.223.968đ).

Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực. Nếu chậm thực hiện thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để cân trừ nợ.

Ngoài ra, không trình bày gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh D, chị Nguyễn Thị Kim Đ, anh Nguyễn Thành Tr, cháu Nguyễn Anh T (đại diện theo pháp luật của cháu T: anh Nguyễn Anh D, chị Nguyễn Thị Kim Đ) đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không gọi cho Tòa án bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thảo luận của Hội đồng xét xử. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị T là tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh D, chị Nguyễn Thị Kim Đ, anh Nguyễn Thành Tr, cháu Nguyễn Anh T (đại diện theo pháp luật của cháu T: anh Nguyễn Anh D, chị Nguyễn Thị Kim Đ) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

Việc thực hiện yêu cầu cung cấp chứng cứ đúng theo quy định tại các điều 97, 106 -Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Các bên tiến hành giao kết hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung của Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng.

Về Hợp đồng tín dụng: Nội dung của Hợp đồng tín dụng thể hiện rõ thỏa thuận của hai bên về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, mục đích sử dụng tiền vay, hình thức bảo đảm tiền vay, Ngân hàng đã giao đủ tiền cho bà Nguyễn Thị T. Khi vay thì thỏa thuận thời hạn trả nợ chia làm 5 kỳ, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 15/4/2022 nhưng bà T đến kỳ trả nợ vẫn không thanh toán tiền gốc và lãi, đến nay đã quá hạn nên đã vi phạm nghĩa vụ như thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp, Tòa án thu thập được cho bà T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng họ không có văn bản trình bày ý kiến, không phản đối yêu cầu của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc 260.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 29/9/2022 là 34.223.698 đồng

(trong đó lãi trong hạn là 31.718.576 đồng, lãi quá hạn là 1.368.027 đồng và lãi chậm trả là 1.137.095 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2022 theo Hợp đồng tín dụng số 6905-LAV-202101932 ngày 23/04/2021 cho đến khi trả tất nợ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất: Để đảm bảo khoản nợ vay thì bà Nguyễn Thị T có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng K, tỉnh Tiền Giang, địa chỉ C, khu phố 3, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang công chứng số 002312, quyển số 04/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/4/2021, được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện G ngày 22/04/2021 nên Hợp đồng thế chấp nêu trên là hoàn toàn đúng quy định tại Điều 4, 5 Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ tư pháp về hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. Tài sản thế chấp gồm: Thửa đất số 115, tờ bản đồ số 16, diện tích 1.207,9m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H05373 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây cấp ngày 20/7/2009, thửa đất số 169, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.008,8m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H05372 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây cấp ngày 20/7/2009 và thửa đất số 170, tờ bản đồ số 16, diện tích 576,8m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H05371 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây cấp ngày 20/7/2009 đều do bà T đứng tên, đất tại ấp Thạnh B, xã Thạnh T, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2021TRA2577 ngày 22/4/2021 để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng nêu trên nhưng bà T không thực hiện trả nợ nên tài sản thế chấp này được xử lý để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo quy định pháp luật.

Trên thửa đất số 115, tờ bản đồ số 16, diện tích 1.207,9m² thế chấp cho Ngân hàng có ngôi nhà của bà T cùng các thành viên trong hộ của bà T, do họ không có ý kiến hay yêu cầu về tài sản gắn liền với đất nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về thời hạn trả nợ: Ngân hàng yêu cầu trả tiền làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với chi phí tố tụng, đại diện ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu bà T trả lại số tiền 500.000 đồng, xét yêu cầu này có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, do bà T là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 nên được miễn nộp án phí.

Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 299, 317, 318, 319, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N- chi nhánh huyện G – phòng giao dịch L. Buộc bà Nguyễn Thị T trả cho Ngân hàng N- chi nhánh huyện G – phòng giao dịch L số tiền vốn gốc 260.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 29/9/2022 là 34.223.698 đồng (trong đó lãi trong hạn là 31.718.576 đồng, lãi quá hạn là 1.368.027 đồng). Tổng cộng vốn, lãi là 294.223.698 đồng (*hai trăm chín mươi bốn triệu, hai trăm hai mươi ba ngàn, sáu trăm chín mươi tám đồng*) thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục chịu lãi kể từ ngày 30/9/2022 theo hợp đồng tín dụng số 6905-LAV-202101932 ngày 23/04/2021 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên cho Ngân hàng N- chi nhánh huyện G – phòng giao dịch L.

Trường hợp bà Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ của mình thì phía Ngân hàng N- chi nhánh huyện G – phòng giao dịch L có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây cho phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc Thửa đất số 115, tờ bản đồ số 16, diện tích 1.207,9m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H05373 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây cấp ngày 20/7/2009, thửa đất số 169, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.008,8m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H05372 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây cấp ngày 20/7/2009 và thửa đất số 170, tờ bản đồ số 16, diện tích 576,8m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H05371 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây cấp ngày 20/7/2009 đều do bà T đứng tên, đất tại ấp Thạnh B, xã Thạnh T, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2021TRA2577 ngày 22/4/2021 để thu hồi nợ theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

2/ Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N- chi nhánh huyện G – phòng giao dịch L chi phí tố tụng là 500.000 đồng (*năm trăm ngàn đồng*), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại Ngân hàng N- chi nhánh huyện G – phòng giao dịch L số tiền 7.384.000 đồng tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai số 0006330 ngày 15/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Phan Thị Kiều Oanh